

Số:02/2020/QĐST-KDTM

Hưng Yên, ngày 09 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 23/2020/TLST- KDTM ngày 13 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; Trụ sở tại: số 02 đường Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Do ông: Tiết Viết Thanh, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là đại diện theo pháp luật. Ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố Hưng Yên; Ông Nguyễn Văn T ủy quyền lại cho bà Hoàng Thị Thu H1 – Phó giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố Hưng Yên.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư **Cao Bá Tr** – Công ty luật TNHH CABAS – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** ông **Đặng Trọng V**, sinh năm 1962 và bà **Nguyễn Thị Bích H**, sinh năm 1969; Điều trú tại: thôn P, xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về số nợ:** Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và ông Đặng Trọng V, bà Nguyễn Thị Bích H thống nhất tính đến ngày 01/7/2020 ông V và bà H bà còn nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền là 4.816.383.562 đồng, trong đó:

- + Nợ gốc là 4.187.000.000 đồng
- + Tổng số nợ lại là 629.383.562 đồng.

Ông Đặng Trọng V và bà Nguyễn Thị Bích H có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền là 4.816.383.562 đồng và nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số tín dụng số 2401LAV201800806 ký ngày 16 tháng 04 năm 2018 và các phụ lục kèm theo kể từ ngày 02/7/2020 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

*** Về thời gian, phương thức trả nợ:**

Ông Đặng Trọng V và bà Nguyễn Thị Bích H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố Hưng Yên số nợ gốc là 4.187.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 25/12/2020. Trường hợp ông V và bà H trả hết nợ gốc cho Ngân hàng chậm nhất vào ngày 25/12/2020 thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam sẽ trình miễn giảm toàn bộ số tiền lãi cho ông V và bà H.

Trường hợp ông V và bà H không trả nợ cho Ngân hàng theo đúng cam kết nêu trên thì ông Vinh và Hồng sẽ có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số nợ gốc là 4.187.000.000 đồng và tiếp tục phải trả lãi cho Ngân hàng theo số nợ lãi tạm tính đến hết ngày 01/7/2020 là 629.383.562 đồng và số lãi phát sinh kết từ ngày 02/7/2020 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số tín dụng số 2401LAV201800806 ký ngày 16 tháng 04 năm 2018 và các phụ lục kèm theo và Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ các tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Các tài sản thế chấp bao gồm:

- **Tài sản thứ nhất:** Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại địa chỉ: Thôn P, xã P, Thành phố H ; thửa đất số 201, tờ bản đồ số 09, với diện tích 225 m2 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số BB 374440 do UBND huyện Tiên Lữ cấp ngày 19/7/2010. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 14081901/HĐTC đã ký ngày 19/8/2014 và phụ lục kèm theo.

- **Tài sản thứ hai:** Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại địa chỉ: Thôn P, xã P, Thành phố H ; thửa đất số 202, tờ bản đồ số 09, với diện tích 163 m2 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số BE 816000 do UBND huyện Tiên Lữ cấp ngày 05/3/2012. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 14081902/HĐTC ký ngày 19/8/2014 và các phụ lục kèm theo.

- **Tài sản thứ ba:** Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại địa chỉ: Thôn P, xã P, Thành phố H ; thửa đất số 295, tờ bản đồ số 09, với diện tích 212 m² theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số BS 757258 do UBND thành phố Hưng Yên cấp ngày 01/04/2015. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BS757258/HĐTC ký ngày 16/4/2018 và các phụ lục kèm theo.

- **Tài sản thứ tư:** Toàn bộ Quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Khu phố A, phường A, Thành phố H ; thửa đất số 110, tờ bản đồ số 34, với diện tích 75,5 m² theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số BK 843827 do UBND thành phố Hưng Yên cấp ngày 25/7/2013. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 20140813/HĐTC ký ngày 13/8/2014 và các phụ lục kèm theo.

- Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì vợ chồng ông V và bà H vẫn có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố Hưng Yên cho đến khi trả hết nợ.

* Về án phí: Bị đơn ông Đặng Trọng V và bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu 56.408.191đ tiền án phí sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí là 56.274.000đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0001065 ngày 10/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố HY;
- Chi cục Thi hành án DS TPHY;
- Phòng KT nghiệp vụ và THA,

TAND tỉnh Hưng Yên.

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
THẨM PHÁN

Đào Thúy Hà